

MOÌ BIẾN THEÀ KHÀC CỦA PHEP TỔNG TÔI THÔNG QUA NAĐ CÔNG



Voi Tröng Nghía (TC10)



Coi theà nơi nađ công lài phöng pháp khai hiểu quai khi làm việc tập theà về tđ duy sáng tạo. Tuy nhiên những thành viên tham gia nađ công coi theà gặp một số hạn chế nhỏ: kiến thức, khả năng tổng hợp, số nhày bên về tđ duy... Trong trường hợp này, người hướng dẫn ngoài việc đưa ra các câu hỏi, vấn đề nên hình thành tđ duy thì phải biết sử dụng “nđông vọng”, hiểu theo nghĩa: khai quát những nguyên lý trong bài toán, sau đó tìm những lĩnh vực sử dụng nguyên lý này, rồi từ lĩnh vực đó tìm ra cách sử dụng nguyên lý này trong bài toán và áp dụng trở lại cho bài toán đang giải quyết. Bằng cách áp dụng phương pháp này trên chúng tôi đã tiến hành nđộc vai buổi nađ công khai thành công, và sau này chúng tôi xin giới thiệu nếu mọi người cũng tham khảo.

Trong buổi đầu nhất chúng tôi tiến hành nađ công về logo trường NH KHTN. Khi tiến hành tôi đã đưa ra hàng loạt những câu hỏi nên hình thành tđ duy cho các thành viên trong nhóm nhỏ:

- Mục đích tạo ra logo nên làm gì?
- Những gì nên coi là cần trọng cho Trường NH KHTN?

Lựa chọn hướng giải quyết như thế nào?

- Biểu tượng tổng quát về khoa học.
- Biểu tượng tổng quát về các ngành của Trường.
- Tổng hợp của a và b.

Sau khi các thành viên chọn hướng giải quyết là a, tôi tiếp tục:

Coi 3 cách cơ bản nên thiết kế một biểu tượng tổng quát:

- Xét tính cân nặng của biểu tượng:
 - + Nếu nhìn theo chiều này thì có nghĩa A.
 - + Nhìn theo chiều kia thì có nghĩa B.
- Xét tính lồng ghép của nội tượng:
 - + Trong biểu tượng, hình tượng A chứa hình tượng B
 - + Nếu từ ngoài vào trong, từ lớn tới nhỏ thì biểu tượng này có ý nghĩa A tới ý nghĩa B.
- Xét tính phối hợp của biểu tượng:
 - + A riêng rẽ nên trọng cho A'.
 - + B riêng rẽ nên trọng cho B'.
 - + (A + B) nên trọng cho C'.

Sau khi đưa ra 3 cách tiếp cận vấn đề tôi nêu ra câu hỏi:

- Những hình vẽ nào nên trọng cho khoa học nói chung?

Luật này bắt đầu gặp vấn đề Những biểu tượng nên trọng cho khoa học nên coi làm thế nào nên đưa ra nên những ý tưởng mới những vấn đề nên trọng cho khoa học? 10 phút trôi qua, các thành viên nên nghĩ hình tượng quai câu và vòng xoắn

ben trong voi y nghia: Noi la hai co ban, song anh sang trong vat ly nguyen toi phan toi trong hoa hoc, chuoi ADN trong sinh hoc, hinh cau trong toan hoc...

Tuy nhien mot soi thanh vien choa hai long voi hinh toong tren, boi vi noi cho rang noi coi ve "cong thoi" va noi suy diep. Luc noi toi dat ra cau hoi: Vay nhien vui cua khoa hoc la gi? Nieu cau trai loi noi ra noi: khoa hoc khai phai toi nhien, khoa hoc phuc vui cho soi phat trien cua con ngoi... nhong khi phat y toong neu len bieu toong nae trong thi cac thanh vien neu lung tung. Luc noi toi quyet dinh "thoi" nei ngho cac thanh vien neu ten nhong hinh anh, dung cui ma ngoi ta thong ngho nei khoa hoc khi gap. Sau noi toi nhan noi 79 y toong noi: kinh hien vi, lang kinh, boi con ngoi, mat kinh, ve tinh, ong nghiem...

Sau noi nhong ai neu y kien thi toi nei ngho khai quat hoa, truu toong hoa nhong hinh anh noi nam cha ra nhong tinh chat, kha canh, muc nrich gi cua khoa hoc, vi doi noi:

- Noiing xoan oc toong trong cho soi tien boi cua khoa hoc, cua tri thoi con ngoi, hinh anh chung cua cai thien ha trong vuotru.
- Loa, vien nam: Khoa hoc la soi moi noiing.
- Tia set: Khoa hoc khai phai toi nhien.
- Vien gach: Khoa hoc la nen mong co ban va quyet dinh cho soi tien boi loi ngoi.
- Boi oc: Khoa hoc noi hoi phai biet to duy, suy ngho sang taib...
- Anh sang: Soi sang nam thoi con ngoi.
- Ong nghiem : Nae trong cho cong cui nei ngho coi.
- Thau kinh: Soi tap trung cai nganh khoa hoc hoing nei muc tieu la phuc vui con ngoi.
- Con mat, coi soi Khoa hoc moi rang tam nhin, moi ra nhong chan troi tri thoi moi.
- Ten loa, he thoi $E = mc^2$: Khoa hoc tao ra boi thay noi nam thoi, lich soi phat trien cua con ngoi.
- Con kien: Khoa hoc can soi kien tri.
- Lo nen, nen vuotru: Soi bi an cua toi nhien ma khoa hoc can khai phai
- Mat xich: Khoa hoc can soi lien ket.
- Cai thang khong coi nae cuoi cung: Khoa hoc khong coi soi gioi hai.

Doa tren nhong hinh anh tren, chung toi toi hop va cho ra noi nhong hinh toong rat thui noi: hinh xoan oc oi gioi coi chum tia sang phat ra, bao quanh la hinh tron, coi soi voi tia set xuyen qua...(xem hinh LOGO oi trang 10)

Thoi chat phong phap ma chung toi soi dung oi tren cha la phep toong toi. Tuy nhien trong nao cong noi coi nhong ou nei noi:

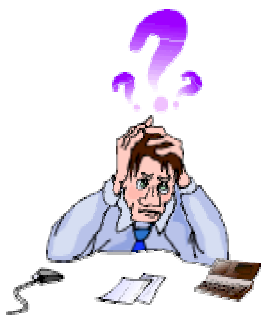
- De phat y toong.
- Tinh khai quat hoa, truu toong hoa va khai nang lien toong cao.

Doa tren cai coi noi noi noi bay, toi xin noi khai quat cai soi dung phong phap tren noi sau:

- Boi 1: Phat bieu nguyen ly chung ma bai toan soi dung.
- Boi 2: Tim nhong linh voi soi dung nguyen ly tren.
- Boi 3: Khai quat hoa, truu toong hoa "cach soi dung" nguyen ly tren cua moi linh voi.
- Boi 4: Ap dung ngoi troi lai bai toan va phat y toong.
- Boi 5: Thu va nhai gia cai y toong noi noi.

Trong phương pháp trên thì bước ba có vai trò rất quan trọng, nếu rồi hồn tôi xin giải thích như sau: Với cùng một nguyên lý chung nhưng trong mỗi lĩnh vực lại có cách vận dụng riêng. Ví dụ: Nguyên lý trong lĩnh vực trong ngành luyện kim có cách vận dụng lại. Lấy yếu tố công trình luyện lò thì trong ngành luyện kim có công trình luyện lò. Trong lĩnh vực luyện kim thì trong lĩnh vực này lại có công trình luyện lò. Trong lĩnh vực luyện kim thì trong lĩnh vực này lại có công trình luyện lò...

Phương pháp trên tôi rút ra một số những bước nào cũng do chúng tôi tiến hành. Những ai quan tâm, hãy thử dùng và chúng ta cùng trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau, thông qua TSK, hoặc trao đổi trực tiếp, nếu hoàn thiện hơn về phương pháp nói trên.



LỰA CHỌN LỜI GIẢI TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TẮC PHẠM CHẤT CỰC BỒI

Trần Thế Hồng

Trong cuộc sống, một trong những khó khăn chúng ta thường gặp khi giải quyết một vấn đề là có nhiều lời giải mà mỗi lời giải kèm của những lời giải này không rõ ràng. Nếu giải quyết khó khăn này, một cách đơn giản thông thường sẽ dùng, mỗi mình hóa qua ví dụ chọn cho làm đôi này.

Các tiêu chuẩn	Công việc lựa chọn				
	1	2	3	4	5
Lương	+	-	-	-	+
Các lợi ích khác	+	+	-	-	+
Có học thăng tiến	-	+	+	-	-
Tốt với gia đình	+	+	-	+	-
Nơi làm	-	+	+	+	-
Nhà ở	-	+	-	-	+
Sở mạo hiểm	+	+	+	-	-
Năng nghiệp	+	-	+	+	+
Giảm nợ (tính nhò, thanh thản)	+	+	-	+	-
Phù hợp mức ních khác	+	+	-	-	+
Tổng					
Thuận lợi	7	8	4	4	5
Không thuận lợi	3	2	6	6	5

Bạn sẽ chọn công việc 1 hay 2? Sở dĩ có sự khác biệt xuất hiện khi thông số "Lương" của công việc 2 có phần kém mặc dù số thuận lợi có phần cao hơn so với công việc 1.

Bạn cho rằng, có lẽ chúng ta nên cho điểm thay vì cho những dấu (+) hay (-) như trên. Nếu, thử xem!

Các tiêu chuẩn	Công việc lựa chọn				
	1	2	3	4	5
Lương	9	4	5	6	9
Các lợi ích khác	8	7	5	4	7
Cơ hội thăng tiến	4	8	7	3	4
Tốt với gia đình	9	8	4	8	5
Nổi lập	5	9	8	8	3
Nhà ở	5	7	5	5	9
Sở mạo hiểm	8	8	9	3	3
Năng nghiệp	8	5	7	8	8
Giảm noise (tính nh, thanh thien)	8	9	4	7	7
Phù hợp mức ních khác	8	7	4	5	8
Tổng	72	72	58	57	63

Lại gặp khó khăn cuối. Nếu giải quyết khó khăn này, chúng ta thôi cho niềm những tiêu chuẩn liệt kê trong bảng trên theo thang điểm 10 (giới chuyên môn gọi là Trọng số - Weighting Factor. Trọng số cho biết mức độ quan trọng của thông số cần khảo sát).

Giải số bản còn mong muốn cần được thỏa mãn ngay - nhu cầu cấp bách - về lương, chăm lo gia đình và mong được làm việc ở một công ty mà ở đó mọi người có xô với nhau nhờ những người ruột thịt, bản còn thể cho niềm những mong muốn rồi theo một nhà mong muốn tổng cộng : 10 (một nhà mong muốn nhất) hoặc 9 (một nhà mong muốn kém một chút)... Tổng tôi nhớ vậy với những tiêu chuẩn còn mong muốn không cấp bách (còn thì tốt), bản còn thể cho niềm 6 hoặc 5. Bây giờ chúng ta trở lại với bảng trên để xem chọn công việc 1 hay 2? Trong bảng dưới đây, con số được in nghiêng và còn kích thước nhỏ hơn lại niềm số chừa được nhân với trọng số

Các tiêu chuẩn	Công việc lựa chọn				
	Trọng số	1		2	
Lương	9	81	9	36	4
Các lợi ích khác	6	48	8	42	7
Cơ hội thăng tiến	6	24	4	48	8
Tốt với gia đình	10	90	9	80	8
Nổi lập	7	35	5	63	9
Nhà ở	5	25	5	35	7
Sở mạo hiểm	3	24	8	24	8
Năng nghiệp	8	64	8	40	5
Giảm noise (tính nh, thanh thien)	8	64	8	72	9
Phù hợp mức ních khác	7	56	8	49	7
Tổng		511		489	
			72		72

Tờ bảng này, bây giờ có lẽ bạn không còn cần nữa trong việc chọn công việc sẽ làm. Những việc nữa vào các trống số có làm bạn nhớ tới nguyên tắc nào không?

Vâng, nội chính là nguyên tắc phẩm chất cuộc đời mà nội dung nó có thể phát biểu như sau :

1. Chuyển nội tổng (hay nội tổng bên ngoài, các nội tổng bên ngoài) có cấu trúc nội nhất thành những nội nhất
2. Các phần khác nhau của nội tổng phải có các chức năng khác nhau
3. Mọi phần của nội tổng phải ở trong những nội kiện thích hợp nhất với công việc.

Từ nội dung trên, có lẽ bạn cần thấy mối quan hệ giữa vai trò của trống số với mục 2: Các phần khác nhau của nội tổng phải có các chức năng khác nhau. Ở đây, mọi tiêu chuẩn nội kiện hiểu như các phần khác nhau của hệ tiêu chuẩn mà chúng ta đưa ra. Mọi tiêu chuẩn này có "chức năng" làm rõ ràng nội kiện có ưu thế nào bù những nội kiện "tâm thông" khác che lấp.

Tóm lại, khi cần lựa chọn nội kiện theo cách trên, bạn có thể làm như sau :

1. Liệt kê các nội kiện
2. Xác định các tiêu chuẩn
3. Xác định một nội kiện quan trọng của các tiêu chuẩn (Lấy Trống số)
4. Cho nội kiện số các tiêu chuẩn (nội kiện của nhân với Trống số)
5. Xác định nội kiện số cuối cùng (nội kiện của nhân với Trống số)
6. Tính nội kiện tổng cộng nội kiện với mọi nội kiện
7. Lựa chọn nội kiện trên cơ sở so sánh nội kiện tổng cộng

Bài toán:

Ngôi chủ sẽ mua nhà cho ngôi chùa với nhiều nội kiện ngôi chùa như nội kiện số dựng căn nhà nội kiện sinh hoạt căn nhà, nội kiện cảm biến hay chuyển giao dữ liệu mỗi hình thức nào cho ngôi khác.



Làm thế nào để ngôi chủ an tâm mua nhà cho ngôi chùa?

Lời giải:

Bước 1: Tìm nội kiện bài toán:

- Ngôi chủ cần nhiều nội kiện cho ngôi chùa do nội ngôi chủ biết pháp luật hiện hành công nhận chủ quyền nhà gồm:

- + Quyền số dựng nhà.
- + Quyền nội kiện chuyển giao cho ngôi khác.

- Nếu ngôi chủ an tâm mua nhà cho, ngôi chùa phải có nội kiện pháp nội kiện nhất trong các nội kiện pháp.

B2: Xác định mức giá.

Mức giá của người chủ lao phải đưa ra một giá hợp lý nhất, thích hợp nhất khiến người chủ lao mua nhà cho chủ. Thấy ra người chủ lao nhiều kiến cho người chủ lao bởi vì người chủ lao muốn người chủ lao sống đúng ngoài nhà suốt đời. Không chuyển giao cho bất cứ ai.

B3: Phân loại bài toán, vepol bài toán.

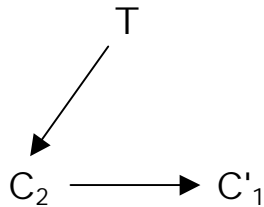
- Đây là bài toán biến đổi hai

- Vepol BT:

$C_2 \sim C_1$; + C_1 : Chủ quyền nhà gồm: Quyền sử dụng và quyền chuyển giao.

+ C_2 : Nhận tiền.

B4: Vepol LG.



+ C_1' : Quyền sử dụng.

+ C_1 : Quyền chuyển giao.

B5: Phát yutổng giá BT.

Sử dụng trong các trường: CANHNT - Niên Tô?

B5.a.) Hiện tại thì pháp luật la trường: T (Cổ, Âm).

$T \rightarrow C_2$: + Cho người khác dùng tên chủ quyền nhà (CQN), người chủ lao chuyển đổi

+ Hai nơi đồng cung dùng tên CQN, trong nội có người chủ lao.

+ Người chủ lao dùng tên người chủ lao

B5.b.) Chọn T_2 (Cổ, Âm, Nhiệt):

- $T_2 \rightarrow C_2$: + Sinh hoạt tổ đồng (T_N) một cách chân tình (T_A), biến pháp nội (C) làm cho người chủ lao hiểu nội của người chủ lao

* Mua nhà để làm nhà tổ đồng.

* Tiền của bỏ ra để mua nhà rất khó

* Để làm kỷ niệm tình cảm.

* Để hợp gia tộc.

+ Các trường khác : H. N, NT không thấy.

B6: Phân tích hành giá và ra quyết định.

- Chọn người khác dùng tên; cho hai người cùng dùng tên (trong nội có người chủ lao), những khai năng có thể

+ E rằng sau này có sự việc là bán nhà chia nội.

- + Người cháu vì lòng tôi trong không nhà.
- Nếu người cháu không tin, giải pháp này không ổn, vì người cháu rất bận, ôi xa (chính vì thế mỗi nhà nhiều kiến cho người cháu).
- Cuối cùng, con giải pháp dung thông (C+A+N) nghĩa là
 - + Sinh hoạt tố thông ($T_A \rightarrow C_2$) (tại nông lên C_2) sao cho người cháu hiểu, ngoài nhà làm tâm huyết (T_N) của người cháu mua cho cháu nếu làm nhà ôi Nhà thông nông học hợp gia tộc, người cháu chæ nên ôi chôi không nên bán đút tung quanh thế này.
 - + Đây là môn qua kỹ niệm (T_N) của người cháu cho gia đình ông anh mà người nông kỹ thức nhà nhà, người cháu chôi la người cháu liên hệ ($T_N \rightarrow C_2$).
 - + Cuộc sinh hoạt tố thông với chân tình nhờ thế nông tố chôi trở về nhiều người trong gia tộc (dung T_C) sẽ có tại nông lên C_2 ($T_C \rightarrow C_2$).

Vậy: $T(C, A, N) \rightarrow C_2$.

Khi C_2 nhà nhà thời nông: chæ nông ôi vai không nông chuyê giao cho người khác đư vai nông quyên nội tộc la C_2 biến thành C_1' : ta nhà nhà nông mức ních.

KẾT LUẬN:

- Dung $T(C, A, N)$ có nông nông la theo thời gian thông sẽ mất dần hiểu ông, vì vậy chúng ta phải có biến pháp đối phong (Ví dụ: Nguyễn táe đối phong), hay phải liên tục tại nông có ích." Thanh thông, khi có đóp thì nhà la hoặc sinh hoạt tố thông nông kỹ (biên pháp này đê nông hiện).

- Giả sử rằng có một giải pháp (GP) có tại đưng khiến người cháu thời hiện nông nhiều kiến người cháu nhà ra. Ta thông thông giải pháp nông nhà la một số đạy trôi tay người cháu (người không nông chuyê giao). Dung quy luật "healytông" nhà cái tiến "sôi đạy = GP".

- Ta có sôi đạy tiến nên Zero tới sôi đạy trôi nên vô hình. Ta thông thông tiếp: Sôi đạy vô hình nào có thể rang buô nông người cháu?

Ta thấy ngay sôi đạy vô hình nông chính la tình người, tình cảm - nhà nông - luận lý

Nên nhà, ta biết nông "SÔI DẠY = GIẢI PHÁP" của bài toán sẽ nông triển khai giống nhờ ta nhà dung $T(C, A, N) \rightarrow C_2 \rightarrow C_1'$ nhà giải trên.

NGUYỄN KỶ TRUNG (TC8)